

Số: 09 /KH-MNNSĐ

Bình Tân, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chiến lược phát triển trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ**  
**Giai đoạn 2024-2025 đến năm 2028-2029**

Căn cứ Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ ban hành khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/2015/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 thông tư liên tịch của Bộ y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ công văn số 1329/UBND-VX ngày 03/04/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố” giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non (GDMN) giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về Luật giáo dục;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và tình hình thực tế của đơn vị.

## I. GIỚI THIỆU

### 1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường

Trường Mầm Non Ngôi Sao Đỏ được thành lập theo quyết định số 9031/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của UBND Quận Bình Tân. Quyết định số 67/QĐ-GDDT-TC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Phòng Giáo dục Bình Tân cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ.

Địa điểm trường tọa lạc tại số 345 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ có diện tích đất là 2166 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng và sân chơi là 817 m<sup>2</sup>. Hiện trường nuôi dạy 119 bé (01 nhóm nhà trẻ và 5 lớp mẫu giáo) có tổng số 18 CB-GV-NV.

Chiến lược phát triển giáo dục của Trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ giai đoạn 2024 - 2029 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để cho các quyết định của Hội đồng trường và các hoạt động của Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên cùng với phụ huynh và học sinh trong trường thực hiện. Xây dựng và triển khai chiến lược của Trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Tân nói riêng trong giai đoạn 2024 – 2029.

### 2. Cơ cấu tổ chức nhà trường

#### \* Tổ chức nhà trường:

| STT | Họ và tên         | Chức vụ                                         | Số lượng thành viên |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Phạm Thụy Lệ My   | - Hiệu Trưởng                                   | 05                  |
| 2   | Trần Phước Ly Na  | - Kế toán / TT Tổ VP                            |                     |
| 3   | Lê Mỹ Nhi         | - Chủ tịch Công đoàn<br>- Tổ trưởng/Tổ Mẫu giáo | 10                  |
| 4   | Ông Thị Hạnh      | - Bí Thư Chi đoàn                               |                     |
| 5   | Nguyễn Ngọc Thanh | - Tổ trưởng/ Tổ Nhà trẻ                         | 03                  |

|  |                  |  |                                 |
|--|------------------|--|---------------------------------|
|  | <b>Tổng cộng</b> |  | <b>18/18</b><br><b>CB-GV-NV</b> |
|--|------------------|--|---------------------------------|

**\* Các tổ chức Đảng, đoàn thể:**

| STT | Đoàn thể  | Số lượng     |
|-----|-----------|--------------|
| 1   | Chi bộ    | Không        |
| 2   | Công đoàn | 10 CĐV       |
| 3   | Chi đoàn  | 03 Đoàn viên |

**\* Cơ sở vật chất:**

| STT | Tên phòng                                                                       | Số lượng | Diện tích sàn (m <sup>2</sup> ) | Số lượng trang thiết bị                                                    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | - Diện tích đất toàn trường                                                     | 1        | 2.166                           |                                                                            |
| 2   | - Sân chơi                                                                      | 1        | 817                             |                                                                            |
| 3   | - Phòng học (Tính cả diện tích phòng vệ sinh và diện tích hiên chơi trước lớp ) | 6        | 50                              | - Bình quân 20 - 25 trẻ/lớp                                                |
| 4   | - Phòng hành chánh                                                              | 1        | 22                              | - Trang bị đầy đủ các trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác  |
| 5   | - Phòng thể dục                                                                 | 1        | 60                              | - Có dụng cụ thể dục, thảm lót                                             |
| 6   | - Phòng đa chức năng                                                            | 1        | 50                              | - Có tivi tương tác, các vật liệu trang trí                                |
| 7   | - Phòng Thư viện                                                                | 1        | 14                              | - 3 kệ để sách-truyện                                                      |
| 8   | - Phòng y tế                                                                    | 1        | 8                               | - 01 bàn, 01 giường y tế, tủ thuốc, cáng cứu thương                        |
| 9   | - Bếp ăn                                                                        | 1        | 80                              | - Đầy đủ dụng cụ bếp, trang bị inox, theo theo tiêu chuẩn bếp ăn một chiều |
| 10  | - Phòng WC chung                                                                | 2        | 2                               | -Đủ dụng cụ vệ sinh                                                        |
| 11  | - Nhà xe                                                                        | 1        |                                 | -Đủ chỗ để xe                                                              |

### 3. Những thành tựu nổi bật nhất của nhà trường

## II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

### 1. Đặc điểm tình hình

#### 1.1. Môi trường bên trong

- Công tác quản lý của nhà trường: Có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, tuần, được tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, được thể hiện rõ qua từng hoạt động. Tạo bầu không khí sư phạm lành mạnh, môi trường thân thiện cùng hợp tác chia sẻ hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Tập thể giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, giáo viên đều biết sử dụng máy tính để soạn kế hoạch giáo dục.

- Các cháu ngoan, có ý thức tham gia sinh hoạt học tập, hoạt động vui chơi, có kỹ năng, nề nếp tốt, tổ chức nhiều lễ hội, phong trào cho trẻ.

- Đảng ủy, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ học sinh luôn quan tâm, nhiệt tình góp phần phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng của trẻ.

#### a. Mặt mạnh

Trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ

- Về trình độ đào tạo:

+ CBQL đạt chuẩn 01/01

+ Giáo viên đạt chuẩn 09/13. Cụ thể:

- Đại học: 07/13 Giáo viên. Tỷ lệ: 54%
- Cao đẳng : 02/13 Giáo viên. Tỷ lệ: 15%
- Trung cấp: 04/13 Giáo viên. Tỷ lệ: 31%

- Về trình độ quản lý: 01/01 CBQL đạt trình độ quản lý giáo dục trường mầm non

- Lao động tiên tiến: 18/18 Tỷ lệ: 100%

#### b. Mặt yếu:

- Phương pháp dạy học ở một số giáo viên chưa chú ý đến việc “lấy trẻ làm trung tâm”, còn đặt nặng việc làm mẫu. Coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến việc cung cấp kỹ năng sống cho trẻ.

- Hiệu trưởng chưa tham gia học lớp lý luận chính trị.

#### 1.2. Môi trường bên ngoài

##### a. Cơ hội:

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cơ quan quản lý giáo dục, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Chính quyền địa phương, được sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự quan tâm phối hợp của các bậc cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng đòi hỏi ngày càng cao, có sự tin nhiệm của nhân dân và phụ huynh học sinh trong khu vực.

- Nhân dân phường Bình Trị Đông A rất quan tâm đến con em; đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện; ý thức đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đa phần phụ huynh đều xác định đầu tư cho con em học hành là góp phần đầu tư cho sự nghiệp giáo dục nhất là môi trường học tập các cháu mầm non.

#### **b. Thách thức:**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- CBQL có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ để đáp ứng được hiệu quả công việc nhất là bồi dưỡng kinh nghiệm về tổ chức, quản lý lớp cho các giáo viên trẻ. Việc nâng cao trình độ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng vận hành, sáng tạo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng được chú trọng. Ngoài ra việc nâng cao trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cũng được Ban giám hiệu hết sức quan tâm và có kế hoạch cụ thể.

- Còn một số cha mẹ trẻ có tính ỷ lại, giao khoán việc chăm sóc nuôi dưỡng cho nhà trường cả ngày, không quan tâm phối hợp cùng nhà trường giáo dục trẻ ở gia đình.

### **2. Các vấn đề chiến lược:**

#### **2.1. Danh mục vấn đề**

a. Tập trung thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục mầm non.

b. Tăng cường rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ phù hợp độ tuổi

c. Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, tinh thần trách nhiệm với công việc, thực sự có tâm với nghề, yêu thương trẻ, có ý thức tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, có tinh thần vượt khó.

d. Tăng cường giáo dục về mặt nhận thức tư tưởng chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo gương mẫu. Tăng cường các hoạt động phong trào thi đua, tổ chức các loại hình sinh hoạt ngoại khóa, giáo dục truyền thống, thực hiện quy chế dân chủ trường học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **2.2. Các vấn đề cần ưu tiên**

a. Tăng cường quản lý đội ngũ, xây dựng đội ngũ đủ về số lượng đảm bảo về cơ cấu phân công phù hợp khả năng từng giáo viên; đảm bảo chất lượng thực hành kỹ năng sư phạm theo Quy chế điều lệ trường mầm non; phấn đấu đến năm 2027 có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn mầm non.

b. Tập trung thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục mầm non cụ thể: Tăng cường bồi dưỡng chuyên đề, thao giảng nhận diện phương pháp đổi mới sáng tạo; tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học.

c. Tăng cường công tác quản lý giáo dục đội ngũ nhà trường, Làm tốt công tác Dạy

tốt – học tốt. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục- nuôi dưỡng trẻ, Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý, Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

d. Xây dựng “Môi trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”, trường học thân thiện, học sinh tích cực, Thực hiện tốt công tác An ninh-Trật tự trong nhà trường.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Tầm nhìn**

Tinh thần của trường Mầm non Ngôi Sao Đỏ được xây dựng luôn nỗ lực vượt mọi khó khăn thử thách để phấn đấu là một trong những trường đạt tốt trong khu vực phường Bình Trị Đông A –Bình Tân vào năm 2029 là nơi để các bậc cha mẹ học sinh lựa chọn, tin tưởng gửi gắm con em mình đến học tập và sinh hoạt rèn luyện, là nơi giáo viên, nhân viên và các cháu luôn có khát vọng vươn lên.

#### **2. Sứ mạng**

Tạo dựng được môi trường làm việc có kỷ cương, dân chủ, học tập về nề nếp, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

#### **3. Các giá trị cốt lõi**

- |                         |                                                |
|-------------------------|------------------------------------------------|
| - Tình đoàn kết         | - Sự hợp tác                                   |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Tính sáng tạo                                |
| - Tính trung thực       | - Khát vọng vươn lên                           |
| - Lòng tự trọng         | - Biết vượt khó trong học tập                  |
| - Lòng nhân ái          | - Có lối sống lành mạnh, ứng xử, giao tiếp tốt |

### **IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Mục tiêu chung:**

##### **1.1. Đội ngũ:**

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn nghiệp vụ tự tin, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

##### **1.2. Cơ sở vật chất:**

- Xây dựng môi trường sư phạm có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hàng năm.

##### **1.3. Xã hội hóa giáo dục:**

- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể tại địa phương với nhà trường.

##### **1.4. Học sinh:**

- Nâng cao chất lượng chuyên môn. Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non

do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tạo cơ hội giúp trẻ tích cực hoạt động và phát triển đạt được các lĩnh vực mà Bộ qui định, để trẻ sẽ trở thành con ngoan, trò giỏi sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **2.1. Đội ngũ:**

- 100 % giáo viên đạt chuẩn mầm non
- Đánh giá theo chuẩn giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên 100%.
- Phân đấu trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch chiến lược không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, không xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.

### **2.2. Cơ sở vật chất:**

- Các phòng học của trẻ được trang bị đầy đủ các thiết bị và đảm bảo được diện tích trên trẻ theo Điều lệ trường mầm non qui định.
- Các phòng chức năng đảm bảo được diện tích, có đầy đủ máy móc, thiết bị đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

### **2.3. Xã hội hóa giáo dục:**

- Đẩy mạnh công tác khuyến học của nhà trường và địa phương.
- Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc trang bị thiết bị máy móc phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

### **2.4. Học sinh:**

- Học sinh đạt chuyên cần từ 85% trở lên đối với khối nhà trẻ, đạt 90% đối với trẻ mẫu giáo, học sinh đạt Bé khỏe ngoan 80% trở lên

## **V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:**

| <b>Giải pháp chiến lược</b>    | <b>Chương trình hành động</b>        | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kinh phí</b> | <b>Dự kiến kết quả</b> | <b>Dự trù minh chứng</b> |
|--------------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-----------------|------------------------|--------------------------|
| <b>1. <u>Đội ngũ:</u></b>      |                                      |                            |                 |                        |                          |
| Trình độ GV                    | - Học liên thông lên Đại học (04 GV) | Năm 2025 đến năm 2028      | Tự túc          | Năm 2028               | Bằng TN Đại học          |
| Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) | - 2 GV bằng B                        | Năm 2025                   | Tự túc          | Năm 2025               | Chứng chỉ B              |

|                                                                                                                                                                                               |                                                                                              |                                            |        |                                                    |                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Trung cấp chính trị                                                                                                                                                                           | - HT học trung cấp lý luận chính trị - hành chính.                                           | Năm 2026                                   | Tự túc | Năm 2026                                           | Bằng TN trung cấp chính trị                                               |
| Ứng dụng công nghệ thông tin                                                                                                                                                                  | Giáo viên học nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (02GV)                           | Năm 2026                                   | Tự túc | Năm 2026                                           | Năm 2026 có bằng TN                                                       |
| Đánh giá chuẩn nghề nghiệp                                                                                                                                                                    | - Đánh giá chuẩn HT<br><br>- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên .              | Năm 2024 đến 2029                          |        |                                                    | Phiếu đánh giá chuẩn HT, GV.<br><br>Bảng đánh giá chuẩn HT của Phòng GDĐT |
| <b>2. Cơ sở vật chất:</b><br><br>- Tiếp tục bổ sung trang thiết bị Đồ dùng dạy học cho 100% các nhóm lớp phục vụ hiệu quả hoạt động chăm sóc giáo dục cháu theo Danh mục Bộ Giáo dục qui định | Căn cứ vào danh mục Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục qui định để trang bị. | Năm học 2024-2025<br>Đến năm học 2028-2029 | Tự túc | Đảm bảo mỗi lớp đều có đồ dùng học tập và vui chơi | Phiếu kiểm kê tài sản nhóm lớp                                            |
| <b>3. Xã hội hóa giáo dục:</b><br><br>- Vận động phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện ủng hộ                                                                                           | (PHHS)                                                                                       | Năm học 2024-2025<br>Đến năm học           | Đơn vị |                                                    |                                                                           |

|                                                   |                                                                                                                       |                       |  |  |                                                           |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|-----------------------------------------------------------|
| kinh phí sửa chữa trường, lớp học, trang thiết bị |                                                                                                                       | 2029-2030             |  |  |                                                           |
| <b>4. Học sinh:</b>                               |                                                                                                                       |                       |  |  |                                                           |
| Tỷ lệ Chuyên cần:                                 | Nhà Trẻ: 88 %<br>Mẫu giáo: 90%                                                                                        | Năm học<br>2024-2025  |  |  | Sổ điểm danh. Bảng tổng hợp chuyên cần                    |
| Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 95%                         | Phối hợp với Ủy ban phường tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Nhà trường bố trí phòng ốc hợp lý ưu tiên cho trẻ 5 tuổi |                       |  |  |                                                           |
| Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (TT Bộ GDĐT)    | Mẫu giáo 5 tuổi:<br>Đạt: 98%                                                                                          | Từ năm<br>2024-2025   |  |  | Bảng tổng hợp đánh giá trẻ từng lớp, tổng hợp toàn trường |
| Trẻ Kênh A                                        | Phần đầu trẻ đạt kênh A 95%                                                                                           | Từ năm<br>2024 - 2025 |  |  | Danh sách phiếu khám sức khỏe trẻ theo năm.               |
| Trẻ dư cân béo phì                                | Tỷ lệ trẻ Béo phì – Dư cân được khống chế: 0.4%/năm                                                                   |                       |  |  | Bảng đánh giá sức khỏe trẻ của Trung tâm y tế             |

|                                                     |                                                                       |                       |  |  |                                   |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|-----------------------------------|
| - Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực | - Chăm sóc, trồng cây, tạo mảng xanh khuôn viên trường (Bảo vệ + BGH) | Từ năm<br>2024 - 2029 |  |  | Hình ảnh<br>trang web<br>facebook |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|-----------------------------------|

## VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Cơ cấu tổ chức:

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB-GV-NV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### 2. Chỉ đạo thực hiện

#### \* Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể là:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn Trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

#### \* Đối với các tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (theo từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

#### \* Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### \* Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường tuyên truyền trong gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ để các cháu phát triển tốt hơn.

**\* Các tổ chức Đoàn thể trong trường:**

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của Tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

**3. Lộ trình tiến độ thực hiện:**

**\* Giai đoạn 1 (2024 – 2026):**

Phấn đấu nâng cao chất lượng giáo viên, giữ vững và không ngừng phát triển chất lượng chăm sóc – giáo dục. Thực hiện đúng các chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non. Xây dựng kế hoạch trường mầm non đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

**\* Giai đoạn 2 (2027 – 2029):**

- Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo yêu cầu giáo dục.

- Trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

- Thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng Giáo dục mầm non. Hoàn thành tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thành các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định nhà nước ban hành (Điều lệ trường Mầm non).

- Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

**VII. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ:**

**\* Đối với UBND Quận Bình Tân:**

Quan tâm tạo điều kiện cho trường ngoài công lập hoạt động.

**\* Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Tân:**

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện giúp đỡ cho Trường trong việc thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách để nhà trường thực hiện theo đúng các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD-ĐT;
- Lưu: VT



Bình Tân, ngày      tháng      năm  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Duyệt**



TRƯỞNG PHÒNG  
TRƯỞNG PHÒNG

*Trần Minh Kha*